

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 30 tháng 06 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Xuân Mai.

Bà Trần Thị Thơm.

Thư ký phiên tòa Ông Lương Văn Công – Thư ký Toà án nhân dân huyện M – Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M – TP. H tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30/06/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M – TP. H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 09/06/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST- HS ngày 16/06/2023, đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Trần Văn H – sinh năm 1972 - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: thôn L, xã T, huyện M, thành phố H; Nơi cư trú: : thôn L, xã T, huyện M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Trần Văn P – sinh năm: 1931(Đã chết); Họ và tên mẹ: Đào Thị Tr – sinh năm: 1936 (Đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị can là con thứ năm; Vợ: Hạ Thị H – sinh năm: 1968; ở : thôn L, xã T, huyện M, thành phố H; Con: có 02 con, lớn sinh năm: 1994, nhỏ sinh năm: 1996. (Tiền sự: không; Tiền án: không); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2023 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Bà Hạ Thị H1, sinh năm 1968

Nơi cư trú: : thôn L, xã T, huyện M, thành phố H

(Có mặt tại phiên tòa)

2- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện M, thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

1- Anh Phạm Chí C, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện M, thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người chứng kiến:**

1- Ông Đào Văn K, sinh năm 1959

Nơi cư trú: : thôn L, xã T, huyện M, thành phố H

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 10/3/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện M đang trên đường đi làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang đối với Trần Văn H - sinh năm: 1972 đang có hành vi bán trái phép chất ma túy loại “Heroin” tại nhà ở : thôn L, xã T, huyện M nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra H khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy nên chiều ngày 09/3/2023, Hoạt đi xe ôm đến khu vực bến xe thành phố P, tỉnh V để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, H gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ) rồi hỏi mua được 01 gói ma túy loại “Heroin” với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu vào người rồi đi xe ôm về nhà tại : thôn L, xã T, huyện M và lấy gói ma túy vừa mua được chia làm 20 gói nhỏ. Từ chiều 09/3/2023 đến chiều ngày 10/3/2023, H sử dụng hết 04 gói ma túy, số còn lại 16 gói ma túy, H cho vào túi ni lông màu xanh kích thước (7,8 x 11,2) cm cất giấu tại túi quần bên phải mục đích bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Văn Q - sinh năm: 1987, ở thôn K, xã V, huyện M sử dụng số điện thoại 0357313159 gọi vào số điện thoại 0843182999 của H hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000đ. Hoạt đồng ý và hẹn Q đến nhà H để giao dịch mua bán. Trong lúc Q đang đi bộ đến nhà H thì gặp bạn là Phạm Chí C - sinh năm: 1986, ở thôn N, xã Đ, huyện M nên C đi cùng Q, nhưng Q không nói cho C biết là đang đi

mua ma túy. Đến khoảng 18 giờ 10', Q và C đi đến cổng nhà H, Q đưa cho H 500.000đ, H cầm tiền cất vào túi quần phía sau bên trái rồi lấy 01 gói ma túy đưa cho Q. Đúng lúc này, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang với về H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Lợi dụng sơ hở, Q bỏ chạy được một đoạn thì bị tổ công tác bắt giữ. Quá trình bỏ chạy, Q đã vứt bỏ gói ma túy vừa mua được của H xuống rìa đường. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội của tang và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan CSĐT - Công an huyện M, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- Thu giữ của Trần Văn H 500.000đ; 01 túi ni lông màu xanh kích thước (7,8x11,2) cm bên trong có 15 gói giấy màu trắng (bên ngoài mỗi gói bằng ni lông màu hồng) đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu gold, số IMEI: 358686411950292, bên trong máy lắp sim số: 0843182999;

- Thu giữ của Nguyễn Văn Q: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 357752107441573, số IMEI 2: 357754100347773, bên trong máy lắp sim số: 0357313159.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H tại : thôn L, xã T, huyện M, thành phố H, kết quả: Cơ quan điều tra đã thu giữ trong két sắt tại phòng ngủ của Trần Văn H số tiền là 23.200.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 1491/KL-KTHS ngày 19/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố H kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 15 gói giấy màu trắng (Bên ngoài mỗi gói được bọc ni lông màu hồng) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: **2,847 gam**.

Quá trình giám định, Cơ quan giám định đã 0,034 gam ma túy loại Heroine làm mẫu giám định, số ma túy còn lại gồm 2,813 gam Heroine cùng toàn bộ bao gói hoàn trả Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số ma túy Heroine thu giữ trên người bị can Trần Văn H, quá trình điều tra, H khai dùng để chia nhỏ và cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Đối với Nguyễn Văn Q là đối tượng mua ma túy, quá trình điều tra xác định: Ngày 10/3/2023, Q đã có hành vi mua của Trần Văn H 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000đ. Khi bị phát hiện, Q đã bỏ chạy và vứt bỏ gói ma túy xuống rìa đường, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Bản thân Nguyễn Văn Q chưa có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy và xét nghiệm nước tiểu âm tính với các chất ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Q.

Đối với Phạm Chí C là người đi cùng với Q đến nhà H, quá trình điều tra xác định, C không biết việc Nguyễn Văn Q đi mua ma túy của Trần Văn H cho đến khi cơ quan Công an bắt giữ H và Q, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với C.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn H ngày 09/3/2023: Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT-VKS ngày 31/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện M đã truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn, hối cải. Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế. Gia đình bị cáo có 02 bác là liệt sỹ, bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng có công với cách mạng.

*** Về tội danh và hình phạt:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại: khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo:

Đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo **Trần Văn H** mức án từ **36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai)** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47, điều 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có 2,813 gam chất ma túy loại Heroine

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu gold, số IMEI: 358686411950292, bên trong máy lắp sim số: 0843182999; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 357752107441573, số IMEI 2:

357754100347773, bên trong máy lắp sim số: 0357313159 và số tiền 500.000đ mua bán ma túy.

+ Trả lại số tiền 23.200.000 VN đồng cho vợ bị cáo là chị Hạ Thị H1 (số tiền này là tiền riêng của chị H1)

* **Về án phí:** Người tham gia tố tụng phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

* **Về quyền kháng cáo:** Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người tham gia tố tụng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện M đã truy tố.

HDXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18h15' ngày 10/3/2023, tại thôn L, xã T, huyện M, thành phố H, Trần Văn H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại “Heroin” cho Nguyễn Văn Q thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ trên người Trần Văn H 2,847 gam chất ma túy Heroine, Trần Văn H khai cất số ma túy trên nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện M đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo và để giúp bị cáo sống lành mạnh, lao động có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo: 03 tiền án, không tiền sự. (Ngày 10/02/2004, bị Tòa án nhân dân huyện M, thành phố H xử phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 136 – BLHS năm 1999 bản án số 04/2004/HSST, bị can đã chấp hành xong các quyết định của bản án (**đã được xóa án tích**); + Ngày 19/5/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh V xử phạt 09 năm tù về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194- BLHS, tại bản án số 61/2005/HSST. Tổng hợp với 15 tháng tù tại bản án số 04/2004/HSST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 10 năm 03 tháng tù. Bị can đã chấp hành xong các quyết định của bản án và (được xóa án tích); + Ngày 20/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248- BLHS sự năm 1999, tại bản án số 24/2014/HSST, bị can đã chấp hành xong các quyết định của bản án và (đã được xóa án tích); + Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, bản án số 134/2019/HSST. Bị can đã chấp hành xong các quyết định của bản án và (đã được xóa án tích). Bị cáo đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ nhân thân xấu cần xử phạt nghiêm khắc.

[4] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa:

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.
- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:
 - + Bị cáo thành khẩn khai báo.
 - + Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.
 - + Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn.
 - + Bị cáo hứa sửa chữa, không vi phạm pháp luật nữa.
 - + Gia đình bị cáo có 02 bác liệt sỹ, bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng có công với cách mạng.

Nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: theo điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét theo qui định pháp luật, áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mới đủ đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù giam đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[6] Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47, điều 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có. Hội đồng xét xử không xét.
- Về xử lý vật chứng, xét thấy cần:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có 2,813 gam chất ma túy loại Heroine

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu gold, số IMEI: 358686411950292, bên trong máy lắp sim số: 0843182999; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 357752107441573, số IMEI 2: 357754100347773, bên trong máy lắp sim số: 0357313159 và số tiền 500.000đ mua bán ma túy.

+ Trả lại số tiền 23.200.000 VN đồng cho vợ bị cáo là chị Hạ Thị H1 (số tiền này là tiền riêng của chị H1)

[7] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn Q là đối tượng mua ma túy, quá trình điều tra xác định: Ngày 10/3/2023, Q đã có hành vi mua của Trần Văn H 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000đ. Khi bị phát hiện, Q đã bỏ chạy và vứt bỏ gói ma túy xuống rìa đường, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Bản thân Nguyễn Văn Q chưa có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy và xét nghiệm nước tiểu âm tính với các chất ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Q. Đối với Phạm Chí C là người đi cùng với Q đến nhà H, quá trình điều tra xác định, C không biết việc Nguyễn Văn Q đi mua ma túy của Trần Văn H cho đến khi cơ quan Công an bắt giữ H và Q, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với C. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn H ngày 09/3/2023: Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Người tham gia tố tụng phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.* Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tuyên bố bị cáo: **Trần Văn H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Trần Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/03/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. * Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47, điều 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có. Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có 2,813 gam chất ma túy loại Heroine

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu gold, số IMEI: 358686411950292, bên trong máy lắp sim số: 0843182999; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 357752107441573, số IMEI 2: 357754100347773, bên trong máy lắp sim số: 0357313159 và số tiền 500.000đ mua bán ma túy.

+ Trả lại số tiền 23.200.000 (hai mươi ba triệu hai trăm ngàn) VN đồng cho vợ bị cáo là chị Hạ Thị H1 (số tiền này là tiền riêng của chị H1)

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/06/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M)

3. * Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an ND huyện M
- Viện kiểm sát ND huyện M
- VKSND TP H
- Sở tư pháp H
- Trại giam H
- Thi hành án dân sự huyện Mê Linh
- Thi hành án hình sự
- Ủy ban ND cấp xã nơi bị cáo cư trú
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Phong